| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 91/2025/QĐST-HNGĐ | *Khánh Hòa, ngày 14 tháng 10 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Nhị U - sinh năm 1995
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, xã D, tỉnh Khánh Hòa

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T - sinh năm 1996
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, xã D, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Nhị U và ông Nguyễn Thanh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà U trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê An N, sinh ngày 07/3/2023. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Thanh T.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà U và ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà U và ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà U nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bà U tự nguyện nộp thay 75.000đ tiền án phí

cho ông T) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh K theo biên lai thu tiền số: 0001698 ngày 06/10/2025. Bà U đã nộp đủ án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm. H lại cho bà U 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền nêu trên.

*Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- UBND xã Tịnh Ấn Tây, Quảng Ngãi; (nơi đăng ký kết hôn - giấy kết hôn số 56/2022);
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Trần Thị Tuyết Sương**